

## DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22836401] - Thực tập đo lường và  
điều khiển hệ thống lạnh (CCQ2434A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 16..

Số bài thi: 16..

Số tờ giấy thi: 16..

*(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)*

| STT           | Mã SV                 | Họ và Tên            |                 | Ngày sinh             | Mã lớp              | Số Tờ<br>Mã Đề | Chữ ký SV    | Đ.QT<br>(40%) | Đ.Thi<br>(60%) | Điểm<br>HP |
|---------------|-----------------------|----------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|----------------|--------------|---------------|----------------|------------|
| 1             | 2124340006            | Lê Tuấn              | Anh             | 27/10/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Anh</i>   | 9.0           | 9.0            | 9.0        |
| 2             | 2122180051            | Nguyễn Tùng          | Dương           | 20/11/2004            | CCQ2218B            |                | <i>Dương</i> | 7.5           | 8.0            | 7.8        |
| <del>3</del>  | <del>2124340005</del> | <del>Hồ Tường</del>  | <del>Duy</del>  | <del>09/09/2006</del> | <del>CCQ2434A</del> |                |              |               |                |            |
| 4             | 2124340020            | Nguyễn Trần Bá       | Duy             | 05/05/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Duy</i>   | 6.5           | 8.0            | 7.4        |
| 5             | 2124340009            | Nguyễn Hữu           | Hiếu            | 13/07/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Hiếu</i>  | 6.5           | 7.0            | 6.8        |
| 6             | 2124340004            | Phạm Minh            | Hiếu            | 28/03/2005            | CCQ2434A            |                | <i>Minh</i>  | 6.4           | 6.0            | 6.2        |
| 7             | 2124340017            | Nguyễn Phước         | Hưng            | 22/05/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Hưng</i>  | 8.5           | 10.0           | 9.4        |
| 8             | 2124340011            | Hồ Quốc              | Huy             | 19/11/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Huy</i>   | 6.0           | 8.0            | 7.2        |
| 9             | 2124340008            | Trần Minh Đăng       | Khoa            | 09/06/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Đăng</i>  | 7.4           | 8.0            | 7.8        |
| <del>10</del> | <del>2124340015</del> | <del>Phạm Tuấn</del> | <del>Kiệt</del> | <del>10/11/2006</del> | <del>CCQ2434A</del> |                |              |               |                |            |
| 11            | 2124340012            | Nguyễn Ngọc Hoàng    | Lâm             | 20/04/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Lâm</i>   | 6.3           | 7.0            | 6.7        |
| 12            | 2124340003            | Phạm Việt            | Nam             | 04/09/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Nam</i>   | 9.5           | 10.0           | 9.8        |
| 13            | 2124340018            | Hà Hoàng             | Nhân            | 01/09/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Nhân</i>  | 9.0           | 10.0           | 9.6        |
| 14            | 2124340002            | Nguyễn Quang         | Nhân            | 09/12/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Quang</i> | 8.3           | 10.0           | 9.3        |
| 15            | 2124340013            | Nguyễn Long          | Nhật            | 27/04/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Long</i>  | 6.3           | 7.0            | 6.7        |
| 16            | 2124340019            | Nguyễn Thành         | Phát            | 06/05/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Phát</i>  | 8.1           | 9.0            | 8.6        |
| 17            | 2124340016            | Trần Ngọc            | Quý             | 09/04/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Quý</i>   | 6.0           | 7.0            | 6.6        |
| <del>18</del> | <del>2124340014</del> | <del>Lê Văn</del>    | <del>Sĩ</del>   | <del>30/11/2006</del> | <del>CCQ2434A</del> |                |              |               |                |            |
| 19            | 2124340007            | Nguyễn Chí           | Toàn            | 14/04/2006            | CCQ2434A            |                | <i>Toàn</i>  | 6.0           | 7.0            | 6.6        |